

L, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Số: 175/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1979

Bị đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1986

Đều có địa chỉ tại: Khu 2B, xã X, huyện L, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quý tín dụng nhân dân xã T

Địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/10/2019 và Công văn số 01/2019/CV-QTD ngày 22/10/2019 của Quý tín dụng nhân dân xã T.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Đào Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh Nguyễn Xuân T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Khánh L sinh ngày 03/6/2006 và cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 17/8/2015, kể từ ngày 29/10/2019 đến khi con chung thành niên và có thể lao động tự túc được.

Chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, cháu Nguyễn Ngọc N sinh ngày 06/3/2013, kể từ ngày 29/10/2019 đến khi con chung thành niên và có thể lao động tự túc được.

Anh Nguyễn Xuân T và chị Đào Thị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, vì không ai yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản thỏa thuận ngày 10/10/2019 giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Đào Thị T, cụ thể: Giao cho chị Đào Thị T được sở hữu sử dụng toàn bộ diện tích đất 216 m², thửa đất số 490, tờ bản đồ số 10, ở khu H, xã X, huyện L, tỉnh P, đã được cấp GCNQSDĐ số AM 664278 ngày 09/6/ 2008 mang tên Anh Nguyễn Xuân T và chị Đào Thị T và toàn bộ tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 02 tầng xây năm 2007, diện tích 2 tầng khoảng 170 m². Chị T có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh T số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Về công nợ:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Chị Đào Thị T có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T số tiền nợ gốc là 275.000.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 27.625.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002470 ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P. Hoàn trả lại cho anh T 27.475.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- CCTHA dân sự huyện L;
- UBND xã X;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đình Việt Giang